

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 25/06/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/06/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/HS-ST ngày 22/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST – HS ngày 11/06/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1976 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Công nhân; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Xuân Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Trần Thị Th và có 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 06/10/2006, Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hà Nam, trong thời hạn 24 tháng. Y đã chấp hành xong.

- Ngày 26/11/2013, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 23/4/2016 Y chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/03/2024, chuyển tạm giam từ ngày 22/3/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 13/3/2024, bị cáo Nguyễn Xuân Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90H3-38xx theo Quốc lộ 21A từ nơi làm việc xuống tỉnh Nam Định tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi qua địa phận tỉnh Hà Nam sang địa phận tỉnh Nam Định khoảng 1km thì Y rẽ trái vào đường bê tông và tiếp tục đi khoảng 500m thì gặp và mua của một người đàn ông 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy; Y cầm trong lòng bàn tay trái rồi quay xe để về. Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2024, khi Y đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã A yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Y đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận đó là Heroine của Y vừa mua về để sử dụng. Trên cơ sở lời khai ban đầu của đối tượng, lực lượng Công an đã đưa Nguyễn Xuân Y đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ phương tiện liên quan gồm: Thu giữ của Nguyễn Xuân Y: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục do Y tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT. Tạm giữ: 01 xe mô tô đeo BKS 90H3-38xx cùng chìa khóa xe.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân Y nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,157g (Không thấy một trăm năm mươi bảy gam) loại: Heroine (Heroin)*”.

Tại Cáo trạng số 42/CT - VKS - MT ngày 21/05/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Xuân Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Xuân Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng bao gói mẫu vật còn lại sau giám định. Trả lại chị Th chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 90H3-38xx.

Tại phiên tòa, bị cáo Y khai nhận hành vi tàng trữ Heroine để sử dụng như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – chị Trần Thị Th trình bày: Chị là vợ bị cáo Y. Năm 2014 chị không nhớ thời gian cụ thể nhưng lúc đó chồng chị - bị cáo Y đang chấp án phạt tù tại Trại giam Nam Hà thì chị có mua 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H3-38xx; nguồn tiền do chị lao động mà có. Ngày 13/3/2024 chị không biết chồng chị - bị cáo Y dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H3-38xx vào đi mua ma túy. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y và trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H3-38xx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,157gam Heroine với mục đích sử dụng bị Lực lượng Công an bắt quả tang vào khoảng 20 giờ ngày 13/3/2024 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Nguyễn Xuân Y đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô đeo BKS 90H3-38xx cùng chìa khóa xe tạm giữ của Nguyễn Xuân Y, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là của chị Trần Thị Th là vợ của bị cáo Y; chị Th mua chiếc xe trong năm 2014, thời gian này bị cáo Y đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà nên có cơ sở để xác định chiếc xe mặc dù được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nhưng vẫn hoàn toàn do công sức của chị Th lao động mà có. Do chị Th không biết việc bị cáo Y sử dụng chiếc xe để đi tìm mua, tàng trữ trái phép Heroine vào ngày 13/3/2024 nên trả lại chiếc xe mô tô cho chị Th.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy và người đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân Y: Quá trình điều tra không có đủ tài liệu, chứng cứ để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. TuY bố bị cáo Nguyễn Xuân Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Y **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 13/03/2024).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 215/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Về tài sản tạm giữ: Trả lại chị Trần Thị Th 01 chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 90H3-3886; xe màu đen ghi, nhãn hiệu @MOTO, số máy VTT41JL1P52SMH001469, số khung RRKWCH2UM7XH01469, kèm theo chìa khóa của xe.

Vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/05/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân Y phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo và chị Th biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)